

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HS - ST
Ngày 20/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác

2. Bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST - HS ngày 28/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST- HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Q (tên gọi khác Nông Trọng Q) và bà Đặng Thị L; vợ: Nông Thị X (đã ly hôn); con: 01 con; tiền án: 01 (Tại Bản án số 58/2015/HSST ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Nông Văn T 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”); tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018 đến ngày 28/8/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T:** Ông Hà Văn Tạ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người bị hại:** Ông Nông Văn D, sinh năm 1964; trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Ma Đại T, sinh năm 1975, trú tại Tổ 1, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Hà Thị H, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Lưu Văn L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

3. Ông Ma Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/4/2018, Nông Văn T mượn xe máy biển kiểm soát 20FA - 9225 của anh Ma Đại T, trú tại: Tổ 1, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để đi xuống xã Y, đến khoảng 13 giờ 30 phút, T đi đến Thôn N, xã P thì dừng xe lại trước cổng nhà ông Nông Văn D để vào xin nước uống và xin lửa hút thuốc lá. T đi bộ vào đến sân nhà ông D thì gọi hỏi nhưng không có ai trả lời, biết nhà ông D không có người trông nhà, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T quan sát thấy tại hiên nhà bên phải theo hướng từ phía sân đi vào phía trong nhà có 01 chiếc máy cắt cỏ, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ-đen, T tiến đến lấy đem ra dựng ở ngoài cửa bếp, rồi tiếp tục mở cửa để đi vào trong bếp, T nhìn thấy có 01 bao gạo đựng trong bao dứa màu cam và 01 chiếc máy rửa xe, nắp màu đỏ, trên nắp có ghi chữ HATTO-MODEL HT-PW-100 để ở gần bếp lửa. T quay ra lấy chiếc máy cắt cỏ đem ra đến chỗ xe máy của mình trước, sau đó quay lại nhà bếp lần lượt lấy bao gạo, tiếp đến là chiếc máy rửa xe bỏ vào vỏ thùng mì tôm bê đi cất giấu vào bụi rậm sát đường rẽ vào nhà ông D. Cất giấu bao gạo và chiếc máy rửa xe xong, T lấy máy cắt cỏ khoác lên người rồi điều khiển xe đi về thị trấn B, khi đi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã B, T dừng xe đem chiếc máy cắt cỏ đến gửi tại nhà bà Hà Thị H thuộc thôn T, xã B, sau đó, điều khiển xe quay lại khu vực nhà ông D để lấy nốt bao gạo và chiếc máy rửa xe đã cất giấu trước đó. Lấy được bao gạo và máy rửa xe xong T điều khiển xe ra thị trấn B để bán lấy tiền, khi đi đến khu vực ngã ba thuộc thôn B, xã P thì xe máy bị hết xăng không thể đi tiếp được, T đi bộ vào nhà dân gần đó để xin xăng xe, đến khi quay lại xe thì bị người dân phát hiện và trình báo cơ quan chức năng.

Quá trình điều tra xác minh: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đỏ - đen; 01 chiếc máy rửa xe màu đen, nắp màu đỏ, trên nắp có ghi chữ HATTO- MODEL: HT – PW – 1000 và 18,5 kg gạo Đoàn kết. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe cup, màu sơn xanh, xe mang biển kiểm soát 20FA - 9225 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ma Đại T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nông Văn T khai nhận: Do bản thân không có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 08/4/2018 được trộm cắp 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Honda; 01 chiếc máy rửa xe và 18,5 kg gạo của ông Nông Văn D, khi đang mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/HĐ - ĐGTS ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Tổng giá trị của chiếc máy cắt cỏ, máy rửa xe và 18,5kg gạo Đoàn kết tại thời điểm ngày 08/4/2018 có giá 6.368.200 đồng (*Sáu triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm*) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn.

Tại bản cáo trạng số 20/CT - VKSCĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b điểm s điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T với mức hình phạt tù từ 07 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Không xem xét giải quyết vì người bị hại không có yêu cầu.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế bị cáo là đặc biệt khó khăn, sau khi ly hôn bị cáo là người trực tiếp nuôi con nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Hơn nữa, trước khi mở phiên tòa mặc dù người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị cáo vẫn tự nguyện bồi thường một khoản tiền cho người bị hại, việc làm này đã thể hiện thái độ thật sự ăn năn hối cải của bị cáo, từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2018 tại thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen, 01 chiếc máy rửa xe màu đen, nắp màu đỏ, trên nắp có ghi chữ HATTO- MODEL: HT – PW – 1000 và 18,5 kg gạo của ông Nông Văn

D. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.368.200 (Sáu triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm) đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 20/CT - VKSCĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có mẹ là bà Đặng Thị L được Bộ giáo dục đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục và có ông nội là ông Nông Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" chưa được xóa án tích. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên để đảm bảo cho việc răn đe bị cáo và phòng ngừa đối với loại tội phạm này cần thiết phải áp dụng mức phạt nặng hơn đề nghị của người bào chữa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với ông Ma Đại T là người cho bị cáo mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 20FA – 9225, tuy nhiên khi giao xe cho Nông Văn T ông T không biết việc bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Qua các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông T không liên quan đến hành vi phạm tội của

bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông T. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nêu trên cho ông T là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, điểm s điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn T.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân Quảng Nguyễn Thị Loan Triệu Văn Mẫn

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2018 tại thôn Nà Tắc, xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn Nông Văn Thuyên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen; 01 chiếc máy rửa xe màu đen, nắp màu đỏ, trên nắp có ghi chữ HATTO- MODEL: HT – PW – 1000 và 18,5 kg gạo đoàn kết của ông Nông Văn Duyên, với mục đích trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Tổng giá trị các tài sản chiếm là 6.368.200 đồng (Sáu triệu, ba trăm, sáu mươi tám nghìn, hai trăm đồng).

Hành vi nêu trên của Nông Văn Thuyên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

- Họ và tên: Nông Văn Thuyên; Tên gọi khác: Không
- Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1985.
- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn Pác Léo, xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.
- Họ và tên bố: Nông Văn Quyết, sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Họ và tên mẹ: Đặng Thị Lược, sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Cùng Trú tại: Thôn Pác Léo, xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Gia đình có ba chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.

- Vợ: Nông Thị Xuyên, sinh năm 1986. (đã ly hôn)
- Con: Bị can có 01 con, sinh năm 2008.
- Tiền án: 01 (ngày 30/10/2015 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”), nay chưa xóa án tích.
- Tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bị can: Nông Văn Thuyên sinh ra và lớn lên tại xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 12/12 thì ở nhà lao động tự do. Ngày 30/10/2015, bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 08/6/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn khởi tố điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018.

Hành vi nêu trên của Nông Văn Thuyên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Trong vụ án này có bà Hà Thị Hạ, sinh năm 1954, trú tại: Thôn Tùm Tó, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn là người cho Nông Văn Thuyên gửi nhờ chiếc máy cắt cỏ do Thuyên trộm cắp của anh Nông Văn Duyên. Tuy nhiên, bà Hạ không biết đây là tài sản do Thuyên trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Hạ là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 20FA - 9225 Nông Văn Thuyên sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là do Thuyên mượn của anh Ma Đại Thủy, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 1, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn. Tuy nhiên, anh Thủy không biết Thuyên sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chiếc xe máy nêu trên là có căn cứ.

Bị can Nông Văn Thuyên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. Ngoài ra, bị can có mẹ đẻ là bà Đặng Thị Lược được Bộ giáo dục đào tạo tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; có ông nội là ông Nông Văn Hồi được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can. Do đó, bị can được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị

can phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”.

Từ cơ sở các chứng cứ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn để xét xử bị can Nông Văn Thuyên (có lý lịch nêu trên) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng.....tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến hết
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Trong quá trình điều tra, bị can Nông Văn Thuyên đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị can có mẹ đẻ là bà Đặng Thị Lược được Bộ giáo dục đào tạo tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; có ông nội là ông Nông Văn Hồi được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị hại là ông Nông Văn Duyên có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can. Bị can Nông Văn Thuyên có 01 tiền án (ngày 30/10/2015 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”), nay chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này của bị can là “Tái phạm”.

Về vật chứng: Đối với: 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA, màu sơn: đỏ - đen; 01 chiếc máy rửa xe màu đen, nắp màu đỏ, trên nắp có ghi chữ HATTO- MODEL: HT – PW – 1000 và 18,5 kg gạo đoàn kết Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe cup, màu sơn xanh, xe mang biển kiểm soát 20FA - 9225 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ma Đại Thủy. (BL: 24 - 29)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét (BL: 65)

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/4/2018 tại thôn Nà Tắc, xã Phong Huân, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn Nông Văn Thuyên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen; 01 chiếc máy rửa xe màu đen, nắp màu đỏ, trên nắp có ghi chữ HATTO- MODEL: HT – PW – 1000 và 18,5 kg gạo đoàn kết

của ông Nông Văn Duyên, với mục đích trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Tổng giá trị các tài sản chiếm là 6.368.200 đồng (Sáu triệu, ba trăm, sáu mươi tám nghìn, hai trăm đồng).

Hành vi nêu trên của Nông Văn Thuyên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

- Họ và tên: Nông Văn Thuyên; Tên gọi khác: Không
- Sinh ngày 27 tháng 3 năm 1985.
- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn Pác Léo, xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.
- Họ và tên bố: Nông Văn Quyết, sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Họ và tên mẹ: Đặng Thị Lược, sinh năm 1959. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
- Cùng Trú tại: Thôn Pác Léo, xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Gia đình có ba chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.
- Vợ: Nông Thị Xuyên, sinh năm 1986. (đã ly hôn)
- Con: Bị can có 01 con, sinh năm 2008.
- Tiền án: 01 (ngày 30/10/2015 bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”), nay chưa xóa án tích.
- Tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bị can: Nông Văn Thuyên sinh ra và lớn lên tại xã Đại Sảo, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 12/12 thì ở nhà lao động tự do. Ngày 30/10/2015, bị Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 08/6/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn khởi tố điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2018.

Hành vi nêu trên của Nông Văn Thuyên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Trong vụ án này có bà Hà Thị Hạ, sinh năm 1954, trú tại: Thôn Tùm Tó, xã Bằng Lăng, huyện Chợ Đồn là người cho Nông Văn Thuyên gửi nhờ chiếc máy cắt cỏ do Thuyên trộm cắp của anh Nông Văn Duyên. Tuy nhiên, bà Hạ không biết đây là tài sản do Thuyên trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Hạ là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 20FA - 9225 Nông Văn Thuyên sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là do Thuyên mượn của anh Ma Đại Thủy, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 1, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn. Tuy nhiên, anh Thủy không biết Thuyên sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chiếc xe máy nêu trên là có căn cứ.

Bị can Nông Văn Thuyên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. Ngoài ra, bị can có mẹ đẻ là bà Đặng Thị Lược được Bộ giáo dục đào tạo tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; có ông nội là ông Nông Văn Hồi được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can. Do đó, bị can được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị can phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”.

Từ cơ sở các chứng cứ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn để xét xử bị can Nông Văn Thuyên (có lý lịch nêu trên) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, bằng.....tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến hết
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Khoảng 9 giờ ngày 25/12/2017, tổ công tác của Công an huyện Ba Bể nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Lý Kim Hiền có hành vi cất giấu nhiều khúc gỗ nghiến dạng thót tại nhà của Hiền ở thôn Bản Lồm, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác đã thông báo cho Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Ba Bể tiến hành gặp và vận động, thuyết phục, Lý Kim Hiền đã chấp hành và tự nguyện giao nộp 18 khúc gỗ nghiến dạng thót có tổng khối lượng 0,087m³ cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Ba Bể. Qua đấu tranh, Lý Kim Hiền tự khai nhận trong khoảng thời gian cuối năm 2014 đến đầu năm 2016, Hiền được cùng Triệu Kim Thăng và một số đối tượng khác ở thôn Bản Lồm, xã Nam Cường đi vào khu vực rừng Lũng Duốc Vườn

Quốc gia Ba Bể thuộc địa phận thôn Pác Ngòi, xã Nam Mẫu, Ba Bể, khai thác nhiều cây gỗ nghiêng để xẻ đem bán.

Ngày 27/12/2017, Lý Kim Hiền và Triệu Kim Thăng đã tự nguyện dẫn các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường các cây gỗ mà Hiền và Thăng khai thác, tại hiện trường xác định được khu vực các đối tượng khai thác gỗ nghiêng trái phép là khoảnh 4, tiểu khu 77, khu rừng tự nhiên rừng đặc dụng Vườn Quốc gia Ba Bể thuộc địa phận thôn Pác Ngòi, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể. Tại đây có 02 cây gỗ nghiêng bị chặt hạ và có một phần thân cây gỗ khác, một phần ngọn cây gỗ khác, một phần gốc cây gỗ khác tất cả đều đã bị xẻ thành các khúc gỗ dạng thớt. Tiến hành đo khối lượng từng cây: Cây số 01 có khối lượng $53,89 \text{ m}^3$ (Biên bản khám nghiệm hiện trường số 01); cây số 02 có khối lượng $28,37 \text{ m}^3$ (Biên bản khám nghiệm hiện trường số 02); một phần thân cây (Biên bản khám nghiệm hiện trường số 03) có khối lượng $0,26 \text{ m}^3$; một phần ngọn cây (Biên bản khám nghiệm hiện trường số 04) có khối lượng $0,1 \text{ m}^3$; một phần gốc cây (Biên bản khám nghiệm hiện trường số 05) có khối lượng $0,21 \text{ m}^3$. Tổng khối lượng số gỗ nghiêng bị thiệt hại là $82,83 \text{ m}^3$.

Các cây gỗ Lý Kim Hiền và Triệu Kim Thăng khai thác đều là gỗ nghiêng nhóm IIA thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/6/2006 của Chính phủ về “Quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” có danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm kèm theo.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: Tổng khối lượng $82,83 \text{ m}^3$ gỗ nghiêng nhóm IIA Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể gửi đến để định giá, có trị giá là 745.470.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, các bị can Lý Kim Hiền và Triệu Kim Thăng khai nhận: Khoảng thời gian cuối năm 2014 đầu năm 2015 Lý Kim Hiền và Triệu Kim Thăng đem theo cưa xăng của Hiền đi vào khu vực Lũng Duốc cưa đổ 01 cây gỗ nghiêng (Biên bản khám nghiệm hiện trường là cây số 01) có tổng khối lượng là $53,89 \text{ m}^3$, cây gỗ nghiêng này Hiền và Thăng đã xẻ phần thân cây thành các khúc gỗ nghiêng dạng thớt và xẻ được 40 khúc gỗ (đều có kích thước dày 20cm x đường kính 40cm), sau đó vận chuyển ra khỏi hiện trường đem bán cho các đối tượng không quen biết được số tiền 14.800.000 đồng, số tiền này hai người chia nhau mỗi người được 7.400.000 đồng.

Khoảng một tháng sau khi cùng Triệu Kim Thăng khai thác cây gỗ trên, Lý Kim Hiền một mình đi vào khu vực Lũng Duốc tiếp tục dùng cưa xăng cưa đổ 01 (*Một*) cây gỗ nghiêng (Biên bản khám nghiệm hiện trường là cây số 02) có tổng khối lượng là $28,37 \text{ m}^3$, cây gỗ nghiêng này Hiền đã xẻ vào phần thân cây được 8 khúc gỗ dạng thớt đều có kích thước dày 20cm x đường kính 40cm, ngoài ra tại phần cành cây Hiền cùng Triệu Kim Thăng và Triệu Tài Thăng (Trú tại: Thôn Nà Lịn, xã Tân Lập, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) đã xẻ được thêm 12 khúc gỗ dạng thớt (có cùng kích thước dày 20cm x đường kính 40cm). Như vậy, tại cây gỗ nghiêng này các đối tượng đã khai thác và vận chuyển ra khỏi hiện trường 20 khúc gỗ nghiêng dạng thớt, đem bán cho một đối tượng không quen biết được tổng số tiền là 7.400.000 đồng. Ba người chia nhau, Lý Kim Hiền được 4.440.000 đồng, Triệu Kim Thăng được 1.480.000 đồng và Triệu Tài Thăng được 1.480.000 đồng.

Khoảng giữa năm 2015 đến đầu năm 2016, Lý Kim Hiền, Triệu Kim Thăng và Triệu Tiến Đường (Trú tại: Thôn Bản Lôm, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn) vào khu vực Lũng Duốc khai thác gỗ nghiêng từ những phần gốc cây, thân cây, ngọn cây đã cũ (những cây gỗ nghiêng này đã bị các đối tượng khác khai thác từ trước đó) cụ thể như sau: Tại một phần thân cây nghiêng (Biên bản khám nghiệm hiện trường số 03) Lý Kim Hiền và Triệu Kim Thăng xẻ được 5 khúc gỗ nghiêng dạng thớt (đều có kích thước dày 20cm x đường kính 40cm), sau đó vận chuyển đem bán cho một đối tượng không quen biết được số tiền 1.850.000 đồng, hai người chia nhau mỗi người được 925.000 đồng, các đối tượng đã tác động gây thiệt hại phần thân cây này 0,2 m³. Ngoài ra, cũng tại phần thân cây gỗ nghiêng này Triệu Kim Thăng và con trai là Triệu Tiến Đường dùng cưa xăng của mình (Chiếc máy cưa này hiện đã bị mất không thu lại được) xẻ được 02 khúc gỗ nghiêng dạng thớt (01 khúc có kích thước dày 20cm x đường kính 40cm, 01 khúc có kích thước dày 10cm x đường kính 40cm), sau đó vận chuyển đem đi bán cho một đối tượng không quen biết được 555.000 đồng, hai người chia nhau Thăng được 280.000 đồng và Đường được 275.000 đồng, các đối tượng đã gây thiệt hại 0,06 m³.

Tại một phần ngọn cây nghiêng (Biên bản khám nghiệm hiện trường số 04) Lý Kim Hiền, Triệu Kim Thăng và Triệu Tiến Đường dùng cưa xăng của Hiền xẻ được 11 khúc gỗ nghiêng dạng thớt (đều có kích thước dày 6cm x đường kính 35cm). Sau khi khai thác các đối tượng đã vận chuyển ra khỏi hiện trường đem bán một đối tượng không quen biết với giá 50.000/1 khúc gỗ. Tổng số tiền nhận được là 550.000 đồng, số tiền này Hiền nhận được 185.000 đồng, Thăng nhận được 185.000 đồng và Đường nhận được 180.000 đồng. Tổng khối lượng các đối tượng tác động gây thiệt hại tại phần ngọn cây nghiêng là 0,1 m³.

Tại phần gốc cây nghiêng (Biên bản khám nghiệm hiện trường số 05), Lý Kim Hiền và Triệu Kim Thăng dùng cưa xăng của Hiền xẻ được 05 khúc gỗ nghiêng dạng thớt (có kích thước dày 20cm x đường kính 40cm). Số thớt này được vận chuyển ra khỏi hiện trường đem bán cho một đối tượng không quen biết được số tiền 1.850.000 đồng, Thăng và Hiền, mỗi người được 925.000 đồng. Tổng khối lượng các đối tượng tác động gây thiệt hại tại phần gốc cây là 0,21m³.

Như vậy, bị can Lý Kim Hiền được trực tiếp dùng cưa xăng cưa đổ (chặt hạ) 02 cây gỗ nghiêng (cây số 01 có khối lượng 53,89 m³, cây số 02 có khối lượng 28,37 m³), được tác động vào 01 phần thân cây gỗ nghiêng gây thiệt hại 0,2 m³, 01 phần ngọn cây gỗ nghiêng gây thiệt hại 0,1 m³ và 01 phần gốc cây gỗ nghiêng gây thiệt hại 0,21 m³. Tổng khối lượng bị can Hiền đã tham gia khai thác trái phép là 82,77 m³. Bị can Triệu Kim Thăng tham gia cùng bị can Lý Kim Hiền cưa đổ cây gỗ nghiêng số 01 có khối lượng 53,89 m³, được xẻ phần ngọn cây số 02 (do bị can Hiền chặt hạ) với khối lượng gỗ đã tác động là 0,48 m³; xẻ 01 phần thân cây gỗ nghiêng gây thiệt hại 0,26 m³; 01 phần ngọn cây gỗ nghiêng gây thiệt hại 0,1 m³; 01 phần gốc cây gỗ nghiêng gây thiệt hại 0,21 m³. Tổng khối lượng bị can Triệu Kim Thăng tham gia khai thác là 54,94 m³.

Tổng khối lượng gỗ các bị can đem ra khỏi hiện trường là 1,8572 m³; khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 80,9728 m³. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bàn giao cho Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Ba Bể để quản lý theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Ba Bể là ông Hoàng Văn Kiên – Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Ba Bể tham gia tố tụng khai: Hiện trường những cây gỗ nghiêng mà các bị cáo cùng các

đối tượng Triệu Tiến Đường và Triệu Tài Thăng khai thác trái phép đều thuộc Khoảnh 4, Tiểu khu 77 là rừng tự nhiên khu rừng đặc dụng do Vườn quốc gia Ba Bể quản lý, bảo vệ. Kết quả điều tra xác định được số gỗ bị đem ra khỏi hiện trường $1,8572\text{m}^3$ và bán được tổng số tiền 27.005.000 đồng, trong đó bị cáo Hiền nhận được số tiền 13.875.000 đồng, bị cáo Thăng nhận được 11.195.000 đồng, anh Triệu Tiến Đường nhận được 455.000 đồng, anh Triệu Tài Thăng nhận được 1.480.000 đồng, số gỗ còn lại tại hiện trường là $80,9728\text{m}^3$. Ông Hoàng Văn Kiên yêu cầu các bị cáo và các anh Triệu Tiến Đường, anh Triệu Tài Thăng phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 27.005.000 đồng cho Vườn Quốc gia Ba Bể để sung quỹ nhà nước.

Đối với 18 khúc gỗ nghiêng dạng thót mà Lý Kim Hiền tự nguyện giao nộp cho Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia Ba Bể ngày 25/12/2017, quá trình điều tra xác định: Toàn bộ số gỗ nghiêng dạng thót trên Hiền có được từ việc khai thác cây gỗ nghiêng phía sau nhà tại thôn Bản Lồm, xã Nam Cường thuộc địa phận rừng của huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn quản lý. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể không tiến hành tạm giữ, mà bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn để xử lý vụ việc theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- Bàn giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Ba Bể quản lý theo quy định: 02 cây gỗ nghiêng bị chặt hạ; 01 gốc cây gỗ nghiêng; 01 thân cây gỗ nghiêng; 01 ngọn cây gỗ nghiêng có tổng khối lượng $80,9728\text{m}^3$ (đã trừ đi $1,8572\text{m}^3$ phần các đối tượng lấy đi khỏi hiện trường).

- Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể quản lý theo thẩm quyền 01 máy cưa màu cam nhãn hiệu Husqvarna - 365 đã qua sử dụng có gắn lam dài 80cm do Lý Kim Hiền tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo và anh Triệu Tiến Đường và anh Triệu Tài Thăng phải liên đới bồi thường thiệt hại toàn bộ số gỗ nghiêng đã đem ra khỏi hiện trường là $1,8572\text{m}^3$ và bán ra thị trường được tổng số tiền 27.005.000 đồng, cụ thể: Bị cáo Hiền phải bồi thường số tiền 13.875.000 đồng, bị cáo Thăng phải bồi thường số tiền 11.195.000 đồng, anh Triệu Tiến Đường phải bồi thường số tiền 455.000 đồng, anh Triệu Tài Thăng phải bồi thường số tiền 1.480.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 18/CT - VKSBB ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã truy tố các bị cáo Lý Kim Hiền và Triệu Kim Thăng về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" được quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử áp dụng khoản 2 Điều 175; Điều 33; điểm b điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lý Kim Hiền với mức hình phạt từ 03 đến 04 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 175; điểm b điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Triệu Kim Thăng với mức hình phạt là 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị buộc các bị cáo Lý Kim Hiền và Triệu Kim Thăng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Triệu Tiến Đường và anh Triệu

Tài Thắng liên đới bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia Ba Bể với tổng số tiền là 27.005.000 đồng để sung quỹ nhà nước, trong đó: Bị cáo Lý Kim Hiên phải bồi thường số tiền 13.875.000 đồng, bị cáo Triệu Kim Thắng phải bồi thường số tiền 11.195.000 đồng, anh Triệu Tiến Đường phải bồi thường số tiền 455.000 đồng, anh Triệu Tài Thắng phải bồi thường số tiền 1.480.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 máy cưa màu cam nhãn hiệu Husqavarna - 365 có gắn lam dài 80cm đã qua sử dụng theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và đều thuộc hộ nghèo. Riêng bị cáo Triệu Kim Thắng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong gia đình có bố mẹ già, có ba anh em tàn tật, bị cáo là lao động chính. Qua đó, đề nghị cho bị cáo Thắng được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 27.005.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Triệu Tiến Đường và Triệu Tài Thắng nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lý Kim Hiên Triệu Kim Thắng đều khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Nhất trí liên đới bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự. Các bị cáo đều nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Ba Bể;
- Công an Ba Bể;
- THADS Ba Bể;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn

